

BÀN VỀ NGUYÊN TẮC TRANH TỤNG TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM

*Nguyễn Văn Hiến**

Trong thời gian gần đây, nhất là từ khi chúng ta triển khai công tác cải cách tư pháp theo tinh thần của Nghị quyết số 08 – NQ/TW (ngày 02.01.2002) về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49-NQ/TW (ngày 02.6.2005) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 của Bộ Chính trị thì vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự đã và đang là vấn đề thu hút sự quan tâm của những người làm công tác lý luận và những người làm công tác thực tiễn áp dụng pháp luật.

Khi xây dựng Bộ luật Tố tụng Hình sự (TTHS) năm 2003, nguyên tắc tranh tụng cũng đã được soạn thảo cân nhắc đưa vào Dự thảo Bộ luật Tố tụng Hình sự nhưng vì những lý do khác nhau nên nguyên tắc này vẫn chưa được chấp nhận.

Qua nghiên cứu lịch sử pháp luật cho thấy, trong lịch sử phát triển của các xã hội, loại hình tố tụng đầu tiên xuất hiện là tranh tụng. Các nhà nghiên cứu lịch sử pháp luật đều thống nhất cho rằng loại tố tụng này đã được áp dụng tại Hy Lạp cổ đại, sau đó được đưa vào La Mã với tên gọi “*thủ tục hỏi đáp liên tục*”¹.

Trong tố tụng hình sự đương đại tồn tại ba mô hình: tố tụng tranh tụng (hay còn gọi là mô hình tố tụng công bằng) và tố tụng xét hỏi (hay còn gọi là mô hình tố tụng kiểm soát tội phạm, mô hình tố tụng thẩm vấn) là những mô hình tố tụng phổ biến nhất trên thế

giới hiện nay, ngoài ra là mô hình kết hợp giữa thẩm vấn và tranh tụng. Tuy nhiên, cùng với xu hướng hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng thì các mô hình tố tụng dường như có xu hướng xích lại gần nhau, tiếp thu các giá trị tích cực của nhau đã và đang trở nên phổ biến. Chính vì vậy, việc phân biệt các mô hình tố tụng chỉ mang tính chất tương đối. Về mặt khoa học, qua nghiên cứu, chúng tôi nhận thấy, “tố tụng xét hỏi” và “tố tụng tranh tụng” có những điểm mạnh và điểm yếu như sau.

- Cả hai mô hình (tố tụng tranh tụng và tố tụng xét hỏi trước hết đều có điểm giống nhau ở chỗ) đều có mục đích cơ bản là tìm ra sự thật và chúng đều hoạt động theo nguyên tắc: kẻ có tội phải bị trừng phạt, người vô tội phải được tự do, nhưng khác nhau ở cách tốt nhất để tìm ra sự thật². Nếu như trong tố tụng xét hỏi “thẩm vấn” là phương thức cơ bản để tìm ra sự thật, giai đoạn điều tra, truy tố giữ vai trò đặc biệt quan trọng và thời điểm mấu chốt của vụ án là quá trình thẩm vấn tại phiên tòa, thì trong tố tụng tranh tụng sự cạnh tranh giữa 2 bên đối lập (buộc tội và gỡ tội) mà thời điểm mấu chốt của quá trình tranh tụng tại phiên tòa xét xử là quan trọng nhất.

- Trong tố tụng xét hỏi, nguyên tắc thẩm vấn (xét hỏi) được coi là nguyên tắc cơ bản nhất xuyên suốt quá trình tố tụng và nó được biểu hiện tập trung nhất tại phiên tòa xét xử. Trong đó, Hội đồng xét xử là trung tâm của quá trình xét hỏi, quyền lực dường như tập trung vào Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Trong khi đó, tố tụng tranh tụng, lấy nguyên tắc tranh tụng làm linh hồn cho cả quá trình

* ThS. Luật học, Viện Khoa học Pháp lý, Bộ Tư pháp

¹ Elisabeth Pelsez - Thẩm phán tại Tòa phúc thẩm Rouen. Cộng hoà Pháp: kỷ yếu hội thảo “Một số nội dung về nguyên tắc tố tụng xét hỏi và tranh tụng – Kinh nghiệm của Pháp trong việc tuyển chọn, bồi dưỡng, bổ nhiệm, quản lý thẩm phán” – Nhà pháp luật Việt – Pháp, 18/1/2002.

² Philip.L.Reichel, “Tư pháp hình sự so sánh” - Thông tin khoa học pháp lý, Viện NCKHPL - Bộ Tư pháp, số chuyên đề về tư pháp hình sự so sánh năm 1999.

tố tụng. Việc tranh tụng không chỉ xảy ra tại phiên toà mà nó được biểu hiện trong suốt quá trình tố tụng từ khi một người bị tình nghi là tội phạm cho đến khi khởi tố bị can, truy tố bị can và đưa vụ án ra xét xử trước Toà án. Trong tố tụng tranh tụng quyền lực được chia đều giữa công tố viên, luật sư, thẩm phán và bồi thẩm đoàn. Tố tụng tranh tụng giống như một môn thi đấu thể thao, trong đó các bên (buộc tội và gỡ tội) thi đấu với nhau, Thẩm phán giữ vai trò là trọng tài điều khiển trận đấu. Mỗi bên sẽ trình toà “sự thật của phía mình” và thẩm phán cùng với bồi thẩm đoàn sẽ quyết định xem “sự thật” nào có tính thuyết phục hơn.

- Do coi trọng tranh tụng tại phiên toà nên phiên toà trong tố tụng tranh tụng thường rất dài, thủ tục phức tạp, kết quả của phiên toà phụ thuộc vào khả năng tranh tụng giữa các bên. Trong khi đó, phiên toà trong tố tụng xét hỏi thường ngắn gọn hơn, kết quả của phiên toà phụ thuộc nhiều vào quá trình thu thập chứng cứ của cơ quan điều tra, truy tố trong các giai đoạn trước.

Từ những đặc điểm nêu trên có thể thấy mỗi loại hình tố tụng có những ưu và nhược điểm nhất định, việc áp dụng mô hình tố tụng nào phụ thuộc vào văn hoá, truyền thống cũng như phương thức tổ chức quyền lực nhà nước ở mỗi quốc gia. Ví dụ: các quốc gia theo hệ pháp luật Anh - Mỹ (như: Anh, Hoa Kỳ, Bắc Ailen, Xcôt-len...) thường áp dụng mô hình tố tụng tranh tụng, còn các quốc gia theo hệ pháp luật châu Âu lục địa (điển hình là Pháp, Đức, Bỉ, Hà Lan...) áp dụng mô hình tố tụng xét hỏi.

Theo pháp luật tố tụng hình sự nước ta hiện nay thì mô hình tố tụng của chúng ta về cơ bản là mô hình tố tụng xét hỏi, việc tranh tụng chỉ được thể hiện tại phiên toà xét xử sơ thẩm và phúc thẩm nhưng ở mức độ rất hạn chế. Trong xu thế hội nhập, xây dựng Nhà nước pháp quyền thì các giá trị, quyền con người ngày càng được luật pháp coi trọng và bảo vệ, đặc biệt là trong tố tụng nói chung, tố tụng hình sự nói riêng. Do vậy, việc tiếp thu những ưu điểm của tố tụng tranh tụng với

mục đích bảo đảm tốt hơn các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân là việc làm cần thiết, phù hợp với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền ở nước ta hiện nay. Chính vì vậy, Nghị quyết số 08 - NQ/TW (ngày 02.01.2002) về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới đã nhấn mạnh: “*nâng cao chất lượng công tố của Kiểm sát viên tại phiên toà, bảo đảm tranh tụng dân chủ với luật sư, người bào chữa...*”, “*Việc phán quyết của Toà án phải căn cứ chủ yếu vào kết quả tranh tụng tại phiên toà...*”

Thể chế hoá chủ trương trên, Bộ luật TTHS năm 2003 đã có những sửa đổi, bổ sung quan trọng so với Bộ luật TTHS năm 1988 về nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà, như: các quy định về trình tự hỏi, các quy định về Hội đồng xét xử phải tạo điều kiện cho những người tham gia tranh luận trình bày ý kiến, trách nhiệm tranh luận, đối đáp của Kiểm sát viên... Đây được coi là bước đột phá quan trọng trong hoạt động cải cách tư pháp nước ta, đặc biệt là về thủ tục tố tụng.

Thực tiễn thi hành Bộ luật TTHS năm 2003 cho thấy chất lượng các khâu xét hỏi, tranh tụng trong phiên toà hình sự đã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tố tụng hình sự của cơ quan tư pháp. Tuy nhiên, thực tiễn thi hành Bộ luật này cũng đã bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Trong đó, việc tổ chức phiên toà theo tinh thần cải cách tư pháp chưa được toàn diện, khâu tranh tụng tại phiên toà chưa có chuyển biến nhiều, việc xét hỏi, tranh tụng vẫn mang nặng tính truyền thống. Kiểm sát viên không thêm tranh tụng với luật sư, Hội đồng xét xử dường như làm thay chức năng của Viện kiểm sát, họ hỏi nhiều hơn là lắng nghe các bên tranh tụng... Những hạn chế trên có ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, làm chậm tiến trình cải cách tư pháp, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với cơ quan tư pháp và điều quan trọng là nó không phản ánh các giá trị

đích thực của Nhà nước pháp quyền mà chúng ta đang hướng tới.

Thực trạng trên có nhiều nguyên nhân, ngoài yếu tố văn hoá, truyền thống, con người... thì những bất cập của pháp luật tố tụng hình sự, tổ chức bộ máy các cơ quan tư pháp là một trong những nguyên nhân chính làm cho việc tranh tụng chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Trong đó, vấn đề tranh tụng trong tố tụng hình sự chưa được thừa nhận là một nguyên tắc cơ bản, việc tranh tụng mới chỉ được thể hiện một phần tại phiên tòa xét xử mà chưa được thể hiện trong cả quá trình tố tụng từ điều tra, truy tố đến xét xử sơ thẩm, phúc thẩm. Các quy định của pháp luật về vị trí, vai trò, trách nhiệm của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thực sự rõ ràng, minh bạch dẫn đến sự lẫn lộn về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan này (như Viện kiểm sát vừa thực hiện chức năng công tố vừa thực hiện chức năng kiểm sát tư pháp, Tòa án là cơ quan xét xử, là trọng tài phân xử nhưng lại có quyền khởi tố vụ án hình sự, quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung, có trách nhiệm chứng minh tội phạm và trong trường hợp Viện kiểm sát rút toàn bộ cáo trạng thì Hội đồng xét xử vẫn phải nghị án³...).

Chính vì những lý do trên, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24.5.2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến 2010, định hướng đến năm 2020 đã nhấn mạnh: *“Cải cách mạnh mẽ các thủ tục tố tụng tư pháp theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, chặt chẽ nhưng thuận tiện, đảm bảo sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp; bảo đảm chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, lấy*

kết quả tranh tụng tại tòa làm căn cứ quan trọng để phán quyết bản án, coi đây là khâu đột phá để nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp”. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02.6.2005 cũng chỉ rõ: *“Đổi mới việc tổ chức phiên tòa xét xử, xác định rõ hơn vị trí, quyền hạn, trách nhiệm của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo hướng bảo đảm tính công khai, dân chủ, nghiêm minh; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa xét xử, coi đây là khâu đột phá của hoạt động tư pháp”, “Nghiên cứu việc chuyển Viện kiểm sát thành viện công tố, tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra”, “Hoàn thiện cơ chế bảo đảm để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa, đồng thời xác định rõ chế độ trách nhiệm đối với luật sư”*.

Để chủ trương cải cách tư pháp đạt hiệu quả, bảo đảm tốt hơn các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, chúng tôi xin đề xuất một số kiến nghị, giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật về nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự như sau:

Một là, cần quy định tranh tụng là một trong những nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự. Bởi lẽ, tranh tụng không chỉ được thể hiện trong phiên tòa xét xử mà phải được thể hiện trong cả quá trình tố tụng từ điều tra, truy tố đến xét xử sơ thẩm, phúc thẩm. Tố tụng tranh tụng đòi hỏi phải luôn tồn tại hai trạng thái khi nào có buộc tội thì khi đó có gỡ tội. Trong khi đó, buộc tội lại luôn xuất hiện trong nhiều giai đoạn của quá trình tố tụng: “Trong tố tụng hình sự, việc buộc tội được thực hiện ở những cấp độ khác nhau. Khi một người bị bắt giữ bởi quyết định bắt, quyết định tạm giữ tức là họ đã bị buộc tội. Trong giai đoạn điều tra một người bị buộc tội bởi quyết định khởi tố bị can, trong giai đoạn truy tố một người bị buộc tội bởi cáo trạng và trong giai đoạn xét xử một người bị buộc tội bởi bản án của Tòa án”⁴.

³ Điều 196 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định: “Tòa án có thể xét xử bị cáo theo khoản khác với khoản mà Viện kiểm sát đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà Viện kiểm sát đã truy tố”; Điều 221 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003 quy định: “Khi Kiểm sát viên rút một phần quyết định truy tố hoặc kết luận về tội nhẹ hơn thì Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án”.

⁴ Phạm Hồng Hải: Mô hình lý luận Bộ luật Tố tụng Hình sự Việt Nam – Nxb Công an nhân dân 2001, tr 128.

Hai là, cần xác định lại vai trò, chức năng của Viện kiểm sát. Theo chúng tôi, Viện kiểm sát chỉ nên thực hiện chức năng công tố mà không thực hiện chức năng kiểm sát tư pháp như hiện nay. Bởi lẽ, *"Viện kiểm sát vừa là chủ thể buộc tội, một bên của tố tụng, lại vừa đứng ra kiểm sát việc xét xử, thật chẳng khác nào "vừa đá bóng vừa thổi còi". Trong công cuộc đổi mới, tình trạng lạc hậu đó đang bị bãi bỏ ở nhiều tổ chức, nhiều cơ quan, nhưng thật lạ là không thấy ai động đến vấn đề này của Viện kiểm sát"*⁵.

Thứ ba, sửa đổi lại các quy định của pháp luật mà cụ thể là pháp luật tố tụng hình sự nhằm thể hiện rõ chức năng của Tòa án là xét xử, là trọng tài, Tòa án bảo vệ pháp luật thông qua xét xử. Theo đó cần sửa đổi các quy định như: không nên quy định Tòa án có quyền khởi tố vụ án hình sự, quyền trả hồ sơ để điều tra bổ sung; Tòa án không có trách nhiệm chứng minh tội phạm... Bởi tất cả những quyền trên thuộc về cơ quan điều tra, cơ quan công tố (Viện kiểm sát). Bên cạnh đó, cũng cần quy định rõ giới hạn và phạm vi xét xử của Hội đồng xét xử khi Viện kiểm sát rút một phần hoặc toàn bộ cáo trạng. Trong trường hợp Viện kiểm sát rút toàn bộ cáo trạng thì Hội đồng xét xử phải đình chỉ vụ án, trong trường hợp Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng thì Hội đồng xét xử chỉ xét xử phần còn lại.

Bốn là, về thủ tục tố tụng, pháp luật tố tụng hình sự cũng cần phải sửa đổi các quy định về thủ tục xét hỏi tại toà. Tham gia vào thủ tục xét hỏi chỉ là các bên buộc tội và gỡ tội. Tòa chỉ điều khiển quá trình xét hỏi. Những câu hỏi của toà trong phần này chỉ có thể là những câu hỏi mang tính thủ tục. Bất kỳ câu hỏi nào của toà về tình tiết cụ thể của

vụ án đều không đúng chức năng, đều có thể làm nghi ngờ sự vô tư khách quan của toà⁶.

Năm là, tăng cường các biện pháp bảo đảm việc thể chế và áp dụng nguyên tắc tranh tụng trong tố tụng hình sự Việt Nam, như: tiếp tục cải cách mạnh mẽ mô hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp. Trong đó cần xác định rõ vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan tiến hành tố tụng, các thiết chế hỗ trợ tư pháp: Tòa án, cơ quan công tố (Viện kiểm sát), Cơ quan điều tra, Luật sư... Tiếp tục tăng cường năng lực hoạt động của các cơ quan tiến hành tố tụng, nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế hỗ trợ tư pháp, đặc biệt là luật sư. Tiếp tục đẩy mạnh việc xã hội hoá một số hoạt động hỗ trợ tư pháp nhằm mang lại các dịch vụ pháp lý tốt nhất cho người dân (như: cho phép thành lập các văn phòng thừa phát lại thực hiện chức năng tổng đạt giấy tờ, lập vi bằng, thi hành án...). Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp cũng cần có chiến lược đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho các cơ quan tư pháp, các thiết chế hỗ trợ tư pháp; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực tố tụng hình sự. Ngoài ra, các cơ quan có thẩm quyền cũng cần có các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tiếp cận công lý, tiếp cận các dịch vụ pháp lý cho người dân, đặc biệt là người nghèo, dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, các đối tượng bị thiệt thòi... Đầu tư cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính cần thiết cho các mục tiêu cải cách tư pháp trọng điểm.

⁵ Nguyễn Đăng Dung: Một số vấn đề về cải cách tư pháp ở Việt Nam – www.vnlawfind.com.vn (đăng ngày 04.9.2007)

⁶ Nguyễn Thái Phúc: Tòa "cột", Viện không cãi: khác phục sao? – www.vnlawfind.com.vn (đăng ngày 09.4.2007)